|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP** **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BNN-KTHT |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024*  |

**Dự thảo 2**

**(10/2024)**

**TỜ TRÌNH**

 **Về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ**

**trong nông nghiệp”**



Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà;

 Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/7/2022 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hoá nông nghiệp và chế biến nông lâm thuỷ sản đến năm 2030, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các tỉnh, thành phố, các chuyên gia trong và ngoài nước xây dựng Đề án ***“Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp”***(sau đây gọi tắt là Đề án). Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ những nội dung chính như sau:

# **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN**

Cơ giới hóa nông nghiệp là quá trình thay thế công cụ thủ công, thô sơ bằng công cụ lao động cơ giới; thay thế sức người và động vật bằng động lực của máy móc, thiết bị; thay thế phương pháp sản xuất thủ công lạc hậu bằng phương pháp sản xuất với kỹ nghệ cao. Mức độ cơ giới hóa được chia thành 3 cấp độ: (i) Cơ giới hóa bộ phận (là hình thức cơ giới hóa các khâu riêng lẻ), (ii) Cơ giới hóa đồng bộ áp dụng máy móc sản xuất ở hầu hết các khâu trong chuỗi sản xuất và có sự kết nối và (iii) Cao nhất là quá trình tự động hóa, trong những năm tới là các công nghệ 4.0 (robot, trí tuệ nhân tạo, AI, dữ liệu lớn…) (NXBGDHN, 2018).

Trong giai đoạn vừa qua, Đảng và nhà nước đã có nhiều định hướng, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, đổi mới khoa học công nghệ và áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp. Chủ trương phát triển nông nghiệp, nông thôn của Đảng và Chính phủ đều định hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó nhiệm vụ, giải pháp đề ra: *“Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai*; *phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hóa tập trung, quy mô lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học-công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa”*. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó nhấn mạnh việc tổ chức các khâu quan trọng trong sản xuất nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững là: *“Nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị, trước hết đối với các sản phẩm chủ lực. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp chế tạo máy nông nghiệp và công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; đặc biệt ưu tiên đối với các công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường và phù hợp đặc điểm từng ngành hàng. Nhà nước và các thành phần kinh tế cùng phối hợp tổ chức đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật sử dụng và sửa chữa, bảo trì máy móc nông nghiệp. Hỗ trợ nông dân đầu tư, áp dụng các thiết bị cơ giới tiên tiến, nhà kính, nhà lưới, chuồng trại chăn nuôi hiện đại, gắn với các quy trình sản xuất tiên tiến, công nghệ cao. Phát triển các hình thức tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới nông nghiệp”*. Về lĩnh vực cơ giới hóa, ngày 20/7/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 858/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030. Trong đó nêu rõ *“Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản là nhiệm vụ của ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế”.* Mục tiêu của Chiến lược là đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cơ giới hóa. Cụ thể đến năm 2030 cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 70% đối với ngành trồng trọt, 60% đối với ngành chăn nuôi, 50% các khâu của ngành lâm nghiệp được cơ giới hóa, ngành thủy sản trên 90% các khâu nuôi và 95% khâu đánh bắt, bảo quản trên tàu cá được cơ giới hóa, ngành diêm nghiệp 90% các khâu cấp nước, tiêu nước, gom muối trên đồng và thu hoạch, vận chuyển muối.

Kết quả trong những năm qua cùng với sự tăng trưởng ấn tượng của ngành nông nghiệp, cơ giới hóa trong nông nghiệp cũng có bước phát triển nhanh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giảm tổn thất trong nông nghiệp. Tuy nhiên, cơ giới hóa trong nông nghiệp vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, nhu cầu của ngành nông nghiệp, sự phát triển còn thiếu bền vững, cơ giới hóa chủ yếu được thực hiện ở những khâu công việc nặng nhọc, tốn nhiều lao động thủ công hay thời vụ căng thẳng và dễ dàng thực hiện như: khâu làm đất, vận chuyển, chế biến thức ăn gia súc…; cơ giới hóa của các ngành vẫn chủ yếu áp dụng các máy riêng lẻ ở các khâu tại các nông hộ và trang trại. Các mô hình sản xuất áp dụng cơ giới hóa tổng hợp (hay cơ giới hóa đồng bộ) sử dụng liên tiếp các hệ thống máy ở tất cả các khâu của quá trình sản xuất trồng trọt hay chăn nuôi trong suốt chuỗi sản xuất chưa có nhiều (IPSARD, 2022). Nguyên nhân do chi phí đầu tư cao, các chủng loại máy móc chưa phù hợp với yêu cầu, quy mô của hộ và trang trại. Ngoài ra, ngành cơ khí nông nghiệp trong nước chậm đáp ứng yêu cầu của sản xuất, nhiều chủng loại máy nông nghiệp vẫn phải phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu.

Từ yêu cầu của thực tiễn và trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 là cần phải đẩy mạnh cơ giới hóa theo hướng đồng bộ, hiệu quả. Chính vì thế, việc xây dựng ***“Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp”*** là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách để triển khai các kế hoạch, chiến lược phát triển của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong giai đoạn tới.

# **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021-2025.

- Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030.

- Quyết định số 1909/QĐ-BNN-KH ngày 27/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

# **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN ĐỀ ÁN**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các chuyên gia, nhà khoa học và nhiều tổ chức quốc tế tổ chức triển khai các hoạt động cụ thể như sau:

**1.** Tổ chức nghiên cứu khảo sát thu thập thông tin, báo cáo đánh giá thực trạng cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

**2.** Từ ngày 11-13/9/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức 02 cuộc Hội thảo (tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) xin ý kiến nội dung Đề án từ các Bộ, ngành liên quan, các địa phương, một số hiệp hội, doanh nghiệp và các nhà khoa học, chuyên gia. Các ý kiến góp ý tại Hội thảo đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu hoàn chỉnh vào dự thảo Đề án (báo cáo kết quả hội thảo, báo cáo tổng hợp hợp tiếp thu ý kiến đại biểu tham dự Hội thảo).

**3.** Ngày ....... Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản số ……………… xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan và các chuyên gia. Đến hết ngày ..... Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được ...... văn bản góp ý của ......... Các ý kiến góp ý đối với dự thảo Đề án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tiếp thu, giải trình (báo cáo về tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và chuyên gia).

**4.** Hoàn thiện dự thảo Đề án; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành.

# **IV. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

# Đề án gồm 7 phần chính, cụ thể như sau:

**1. Quan điểm**

- Cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp là nội dung quan trọng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc điểm của từng vùng miền, lĩnh vực, chủ thể sản xuất, mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp bảo đảm phù hợp với định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030, Chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án liên quan của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phát triển cơ giới hóa đồng bộ là quá trình chuyển đổi các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp hiệu quả, phát huy được vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp, hợp tác xã là nòng cốt trong các chuỗi liên kết sản xuất hàng hoá.

**2. Mục tiêu**

### ***2.1. Mục tiêu chung***

Đẩy mạnh áp dụng các loại máy, thiết bị, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức độ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp, tiến đến cơ giới hóa đồng bộ và tự động hóa. Góp phần làm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất, gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển bền vững.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030***

- Nâng trang bị máy động lực bình quân trên ha đất canh tác đạt 4-5 HP/ha[[1]](#footnote-1) so với hiện nay.

- Tỷ lệ áp dụng máy, thiết bị, công nghệ đồng bộ các khâu sản xuất đạt trên 70% đối với sản phẩm chủ lực trồng trọt, đạt trên 60% đối với các sản phẩm chủ lực khác.

- Tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi liên kết đạt trên 80% tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Có sự liên kết giữa khâu sản xuất với vận chuyển; bảo quản; sơ chế, chế biến; tiêu thụ sản phẩm.

- Hình thành được các loại hình cung cấp dịch vụ cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ phù hợp với điều kiện và yêu cầu của vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

- Ít nhất 60% lao động tham gia vận hành máy, thiết bị tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng về các kỹ năng vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng và an toàn, vệ sinh lao động.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để tạo động lực thu hút đầu tư triển khai các dự án cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

**3. Tiêu chí lựa chọn vùng tham gia Đề án**

Các tỉnh, thành phố tham gia Đề án phải đạt được các chỉ tiêu ban đầu thuộc các nhóm tiêu chí: (i) Sản phẩm và tính đồng bộ; (ii) Tổ chức sản xuất.

**4. Nhiệm vụ và giải pháp**

Để thực hiện, hoàn thành các mục tiêu của Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tham gia Đề án và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó tập trung 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

*4.1. Đẩy mạnh trang bị máy động lực, thiết bị, công nghệ trong nông nghiệp thúc đẩy cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ*

- Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ưu tiên đối với các sản phẩm chủ lực, sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản. Từ nay đến năm 2030, triển khai thí điểm ít nhất 01 dự án cơ giới hóa đồng bộ đối với mỗi sản phẩm chủ lực tại các địa phương.

- Hỗ trợ các cá nhân, hộ sản xuất, tổ chức kinh doanh cung cấp dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất tập trung vay vốn mua máy, thiết bị và đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất. Từ nay đến năm 2030 hỗ trợ cho vay đối với 25.000 máy kéo và 50.000 nghìn máy, thiết bị khác liên quan (máy gieo hạt, máy cấy, máy phun thuốc/phân, gặt, bơm…).

- Liên kết với các ngân hàng thương mại, xây dựng và phát triển các gói tín dụng hỗ trợ cho vay thực hiện các dự án cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp tại các vùng sản xuất tập trung.

 - Ưu tiên phát triển các mô hình, dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số, khuyến khích đầu tư công nghệ tự động hóa, người máy, trí tuệ nhân tạo (AI), máy bay không người lái (Drone), phân tích dữ liệu lớn, quan trắc môi trường, công nghệ kết nối.

*4.2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cơ giới hóa nông nghiệp*

- Đào tạo, tập huấn, huấn luyện nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước ở các địa phương về cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi về cơ giới hóa nông nghiệp, tổ chức khảo sát định kỳ cập nhật thông tin biến động về tình hình áp dụng cơ giới hóa ở các vùng sản xuất tập trung trên cả nước.

- Hình thành hệ thống thông tin, chia sẻ kiến thức, tin tức về hoạt động cơ giới hóa, công nghệ mới, kinh nghiệm từ các mô hình cơ giới hóa đồng bộ, chính sách quản lý. Xây dựng cơ sở dữ liệu cảnh báo về thực trạng (thiếu/thừa) máy nông nghiệp ở các vùng sản xuất giúp tận dụng hiệu quả, hiệu suất sử dụng của các loại máy, thiết bị.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng tham gia Đề án, các hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Xây dựng và ban hành tài liệu, khung chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện ngắn hạn về cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp phù hợp với từng lĩnh vực, sản phẩm cho người sản xuất, công nhân, lao động vận hành máy, hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về máy nông nghiệp; tiêu chí đánh giá năng lực cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp.

*4.3. Thực hiện đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng về cơ giới hóa cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án*

- Rà soát, kiện toàn, bổ sung chương trình đào tạo cho hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có đủ năng lực, cơ sở vật chất đáp ứng cho đào tạo, bồi dưỡng về cơ giới hóa đồng bộ.

- Xây dựng các chương trình liên kết đào tạo với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cung ứng máy, thiết bị cơ giới hóa để vừa chuyển giao công nghệ vừa tham gia thực hiện đào tạo, tập huấn, huấn luyện.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện (về vận hành máy, thiết bị, công nghệ và đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động) có cấp chứng chỉ cho các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp tại các vùng sản xuất tập trung. Từ nay đến năm 2030, tổ chức 1.000 lớp đào tạo, tập huấn cho 50.000 lao động tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các địa phương triển khai dự án cơ giới hóa đồng bộ.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện cho các tổ chức, cán bộ, cá nhân tham gia thực hiện đề án các kiến thức về cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp. Từ nay đến năm 2030, dự kiến tổ chức khoảng 200 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 10.000 lượt người tại các địa phương trong cả nước.

*4.4. Phát triển các loại hình tổ chức cung cấp dịch vụ cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp*

- Phát triển các hình thức tổ chức cung ứng dịch vụ cơ giới đồng bộ trong nông nghiệp, phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất, kinh doanh của từng sản phẩm nông nghiệp, vùng sản xuất.

- Triển khai thành lập thí điểm các Hợp tác xã (HTX) dịch vụ cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp đối với các sản phẩm chủ lực ở các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các chức năng chính của HTX là cung ứng máy, thiết bị nông nghiệp, kết nối các dịch vụ hỗ trợ (tín dụng, nghiên cứu, chuyển giao, trình diễn máy móc), dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, cho thuê máy. Từ nay đến năm 2030 thí điểm (thành lập mới hoặc phát triển từ HTX đã có) đối với các sản phẩm:

+ Lúa gạo: Tổ chức 02 HTX dịch vụ cơ giới hóa cho sản xuất lúa gạo (tập trung đầu tư máy, thiết bị như: gieo sạ, phun thuốc BVTV, Bón phân bằng drone, nâng cấp và tự động hóa máy làm đất, thu hoạch để giảm thất thoát sau thu hoạch).

+ Cà phê: Tổ chức 02 HTX dịch vụ cơ giới hóa cho sản xuất cà phê (tập trung đầu tư các loại máy như: thiết bị tưới, làm cỏ, phun thuốc, bón phân và thu hoạch).

+ Rau, quả: Tổ chức 02 HTX dịch vụ cơ giới hóa cho sản xuất rau, quả (tập trung đầu tư máy móc cho các khâu chăm sóc cây như: phun thuốc, bón phân, tưới, thu hoạch, vận chuyển và bảo quản)

+ Chăn nuôi: Tổ chức 02 HTX dịch vụ cơ giới hóa cho sản xuất chăn nuôi (ưu tiên tại các vùng sản xuất quy mô hộ, tăng cường máy, thiết bị liên quan đến khâu cho ăn/uống, phòng bệnh, xử lý môi trường)

+ Nuôi trồng thủy sản: Tổ chức 02 HTX dịch vụ cơ giới hóa cho nuôi trồng thủy sản (tập trung tăng cường máy, thiết bị các khâu cho ăn, quan trắc nước, thu hoạch, bảo quản)

+ Đánh bắt thủy sản: Tổ chức 02 HTX dịch vụ cơ giới hóa phục vụ ngành đánh bắt thủy sản (tập trung vào các dịch vụ sửa chữa tàu, cung cấp các thiết bị cảnh báo thời tiết, định vị giám sát hành trình, máy đo quét thủy sản, thiết bị bảo quản giảm tổn thất sau thu hoạch)

+ Trồng rừng: Tổ chức 02 HTX dịch vụ cơ giới hóa phục vụ trồng rừng (tập trung đầu tư các máy, thiết bị các khâu trồng, phun thuốc, phòng cháy chữa cháy, thu hoạch, vận chuyển)

+ Muối: Tổ chức 02 HTX dịch vụ cơ giới hóa phục vụ sản xuất muối (tập trung đầu tư máy, thiết bị trong các khâu: chuẩn bị ao muối, hồ phơi, thu hoạch, sấy khô/loại bỏ tạp chất, kho bảo quản)

- Khuyến khích các mô hình hợp tác liên kết giữa các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp với các tổ chức, cá nhân có năng lực triển khai các hoạt động cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp để cung cấp dịch vụ cơ giới hóa cho các thành viên.

*4.5. Đầu tư phát triển cơ khí, chế tạo máy nông nghiệp trong nước để đáp ứng nhu cầu cơ giới hóa đồng bộ.*

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển cơ khí, chế tạo máy nông nghiệp đến năm 2030.

- Đầu tư nghiên cứu cải tiến công nghệ chế tạo máy nông nghiệp, ưu tiên đối với các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ số điều khiển tự động, công nghệ sạch, giảm phát thải, giảm tổn thất và giảm ô nhiễm môi trường.

- Ưu tiên triển khai thực hiện Chương trình khoa học công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp. Trong đó, ưu tiên thực hiện các nghiên cứu, dự án để hoàn thiện tính năng, máy móc, thiết bị phù hợp với đặc thù của từng sản phẩm, vùng sản xuất.

 - Có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư cho cơ khí, chế tạo máy, thiết bị nông nghiệp, tăng cường liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài để chuyển giao công nghệ, tăng tỷ lệ nội địa hóa.

- Thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư đối với máy, thiết bị công nghệ được sản xuất trong nước; chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; giới thiệu các tiến bộ khoa học, máy móc mới vào phục vụ sản xuất và chế biến nông sản.

*4.6. Tăng cường xã hội hóa trong hoạt động cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.*

- Thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia cung cấp dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

- Xã hội hóa công tác đào tạo, huấn luyện, tập huấn thông qua thúc đẩy liên kết giữa các cá nhân, tổ chức tham gia đề án với các trường đại học, cao đẳng, trường nghề trong và ngoài nước.

- Thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia triển khai đầu tư các dự án cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

*4.7. Truyền thông nâng cao nhận thức về cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp*

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền về cơ giới hóa đồng bộ phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và sản phẩm nông nghiệp.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để quảng bá và truyền thông về cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp tới người dân và các tổ chức liên quan.

- Thực hiện chương trình truyền thông đại chúng (bài báo, phát thanh, truyền hình) về cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

*4.8. Lồng ghép các chương trình, dự án, đề án liên quan để thực hiện hiệu quả đề án.*

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, kế hoạch triển khai đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp để thực hiện các dự án cơ giới hóa đồng bộ.

- Lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các địa phương để hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp (Hệ thống giao thông, thủy lợi; hệ thống cấp, thoát nước; cung cấp điện) đáp ứng cho việc áp dụng cơ giới hóa đồng bộ ở các vùng sản xuất tập trung.

- Lồng ghép chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp để đẩy nhanh quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin, công nghệ số, công nghệ thông minh, chính xác; băng thông, thiết bị đường truyền kết nối, điều khiển máy, thiết bị, công nghệ.

- Lồng ghép các chương trình bảo vệ môi trường nông nghiệp để hỗ trợ cho đầu tư thiết bị, công nghệ trong xử lý phế phụ phẩm, chất thải trong sản xuất nông nghiệp, bảo quản, chế biến nông sản.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án trọng điểm khác của ngành nông nghiệp như: Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, các đề án khác liên quan của ngành lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, diêm nghiệp, vv.

Đẩy mạnh lồng ghép các nội dung của Đề án với các Chương trình Khoa học công nghệ liên quan tới cơ giới hóa trong nông nghiệp do Bộ Khoa học và Công nghệ đang triển khai.

*4.9. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế*

- Huy động sự hỗ trợ từ các quỹ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức Chính phủ và tổ chức phi Chính phủ để triển khai có hiệu quả Đề án.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trao đổi kinh nghiệm và triển khai các dự án hợp tác phát triển về lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp.

- Thực hiện các chương trình trao đổi, học tập kinh nghiệm quốc tế, cử sinh viên, cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn tại các nước có sự phát triển nhanh về cơ giới hóa nông nghiệp như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

**5. Danh mục, nhiệm vụ, dự án ưu tiên**

1. Xây dựng hệ thống cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu theo dõi về cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

2. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về máy nông nghiệp; tiêu chí đánh giá năng lực cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp.

3. Thực hiện các dự án cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm chủ lực.

4. Thí điểm thành lập các hợp tác xã cung cấp dịch vụ cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

5. Tăng cường đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng về cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

6. Phát triển ngành cơ khí, chế tạo máy, thiết bị nông nghiệp trong nước.

**6. Kinh phí thực hiện Đề án**

Huy động đa dạng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện đề án.

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu từ cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đầu tư công từ nay đến năm 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**7. Tổ chức thực hiện**

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Đề án với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan không để trùng lặp, chồng chéo với các đề án, dự án khác do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, tổ chức đã và đang triển khai thực hiện.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2028 và tổng kết tình hình thực hiện đề án vào năm 2030. Căn cứ kết quả thực hiện để kịp thời đề xuất, kiến nghị trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Đề án và các dự án ưu tiên theo từng thời kỳ cho phù hợp với thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, bổ sung các chính sách có liên quan để làm căn cứ triển khai Đề án. Chỉ đạo xây dựng thí điểm các mô hình hợp tác xã dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ. Cập nhật và ban hành danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- Chủ trì, hàng năm phối hợp với các địa phương, các Bộ, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên trình Chính phủ phê duyệt nguồn kinh phí Trung ương để tổ chức hiện Đề án. Huy động nguồn vốn hợp pháp khác trong nước và quốc tế để thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về máy nông nghiệp; tiêu chí đánh giá năng lực cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

- Xem xét, quyết định các dự án ưu tiên tại mục VI, điều 1 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xác định vốn đầu tư ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng.

c) Bộ Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách Trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan, Bộ Tài chính chủ trì trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương để thực hiện các chế độ, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách thuế nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư vào lĩnh vực cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

d) Bộ Công Thương

Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phát triển ngành cơ khí nông nghiệp đến năm 2030; trong đó ưu tiên phát triển các loại máy kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp, các loại máy canh tác, bảo quản, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm được ưu tiên đầu tư phát triển.

e) Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình khoa học công nghệ giai đoạn đến năm 2030 về nghiên cứu, ứng dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp. Tổ chức thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng máy, thiết bị đồng bộ trong nông nghiệp. Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, tự động hóa trong hoạt động cơ giới hóa nông nghiệp.

f) Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lập kế hoạch, nội dung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp. Nghiên cứu xây dựng các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kỹ thuật cao về cơ khi nông nghiệp và năng lực quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp.

g) Ngân hàng nhà nước

- Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét ban hành Chương trình tín dụng hỗ trợ phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- Hướng dẫn các ngân hàng thương mại, xây dựng và phát triển các gói tín dụng hỗ trợ cho vay thực hiện các dự án cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp tại các vùng sản xuất tập trung.

h) Các bộ, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan trong Đề án.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

-  Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án; tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm về tình hình thực hiện Đề án. Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2028 và tổng kết tình hình thực hiện Đề án vào năm 2030.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại các địa phương ban hành cơ chế, chính sách để hỗ trợ triển khai các dự án, chương trình thí điểm cơ giới hóa đồng bộ và phát triển các HTX dịch vụ cơ giới hóa, đào tạo nhân lực cơ giới hóa, nâng cấp cơ sở hạ tầng ở các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ cho các mô hình áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ và phát triển các HTX, đào tạo nguồn nhân lực cơ giới hóa, nâng cấp cơ sở hạ tầng ở các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia, cấp tỉnh theo quy định hiện hành.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án liên quan tại địa phương để đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho cơ giới hóa nông nghiệp.

k) Các Hiệp hội ngành hàng liên quan

Tham gia tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các thành viên tham gia thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp, chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện Đề án.

l) Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án

- Chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện Đề án; huy động nguồn vốn để tham gia các dự án ưu tiên của Đề án

- Kịp thời phản ánh những tồn tại, bất cập đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện Đề án.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp”. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Kính trình kèm theo: (i) Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án; (ii) Dự thảo Đề án; (iii) Báo cáo thực trạng cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp; (iv) Báo cáo tổng hợp tiếp thu ý kiến đại biểu tham dự Hội thảo; (v) Phụ lục: Tổng hợp tiếp thu ý kiến, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ ngành, địa phương, các cơ quan liên quan đối với dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án và Báo cáo Đề án)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng Chính phủ;- PTTg CP Trần Hồng Hà; - Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Lưu: VT, KTHT. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Trần Thanh Nam** |

1. Kết quả điều tra thực trạng cơ giới hóa nông nghiệp một số sản phẩm chủ lực năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tính đến năm 2020 trang bị máy động lực bình quân đạt 3,1HP/ha đất canh tác [↑](#footnote-ref-1)